

CẬP NHẬT XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN 15/01 – 19/01

Cập nhật ngày 14/01/2024

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1,154.70	0.0%
KLGD (trCP)	4,398.03	10.4%
GTGD (tỷ VND)	98,260.72	10.4%
HNX-INDEX	230.31	1.1%
KLGD (trCP)	454.77	23.3%
GTGD (tỷ VND)	9,091.11	29.9%

MUA/BÁN RÒNG KHỚP LỆNH TUẦN 2 - THÁNG 1/2024

TUẦN 1 - THÁNG 1/2024

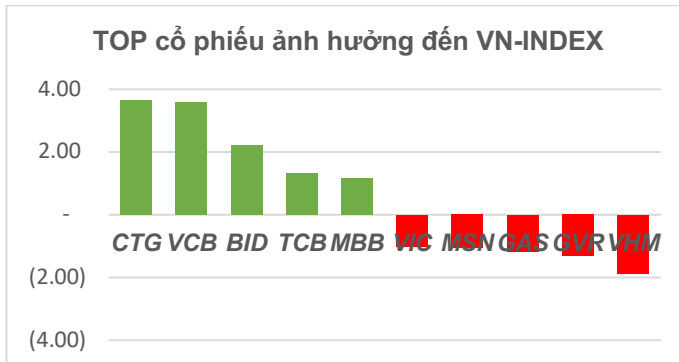
Ngành	TUẦN 2 - THÁNG 1/2024				TUẦN 1 - THÁNG 1/2024			
	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài
Bán lẻ	86.1	(4.1)	(64.2)	(17.8)	(71.9)	0.2	116.1	(44.4)
Bảo hiểm	(7.0)	(7.3)	(1.1)	15.3	3.3	(0.3)	(0.9)	(2.0)
Bất động sản	585.8	(21.9)	(76.2)	(487.8)	374.9	(31.3)	196.5	(540.1)
Công nghệ Thông tin	76.5	(53.0)	(24.8)	1.3	(69.2)	46.2	16.2	6.9
Dầu khí	108.6	(2.5)	18.3	(124.3)	3.1	(20.4)	84.1	(66.9)
Dịch vụ tài chính	(20.3)	(384.9)	599.5	(194.4)	278.7	(355.3)	270.6	(194.1)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	91.2	(9.8)	(0.5)	(80.9)	80.5	(26.2)	23.9	(78.1)
Du lịch & Giải trí	37.8	(13.5)	(10.5)	(13.9)	(0.1)	(3.6)	6.2	(2.5)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	227.2	(121.8)	(63.0)	(42.3)	(138.7)	54.1	42.6	42.1
Hàng cá nhân & Gia dụng	43.9	(5.3)	(47.2)	8.6	(15.0)	16.9	(2.9)	0.9
Hóa chất	181.7	(14.8)	13.6	(180.5)	(7.8)	(27.8)	33.7	1.9
Ngân hàng	(440.9)	36.3	(476.7)	881.3	(725.9)	627.8	(274.3)	372.4
Ô tô và phụ tùng	16.5	(15.2)	0.3	(1.7)	12.3	(9.5)	-	(2.8)
Tài nguyên Cơ bản	100.6	(307.4)	39.1	167.6	(59.0)	13.1	78.7	(32.8)
Thực phẩm & đồ uống	526.9	(54.1)	18.1	(490.9)	(68.6)	14.5	131.9	(77.7)
Truyền thông	0.1	0.3	-	(0.4)	1.4	0.1	-	(1.5)
Xây dựng & Vật liệu	82.6	(81.2)	(0.2)	(1.3)	41.0	(30.6)	5.5	(15.9)
Y tế	(2.8)	4.3	5.3	(6.8)	(2.0)	3.1	4.0	(5.1)
Tổng	1,694.5	(1,055.8)	(70.1)	(568.7)	(362.8)	270.9	731.7	(639.8)

Note: Tỷ VND, Chỉ tính GD khớp lệnh trên HOSE. Tuần 1/2024 chỉ bao gồm 4 ngày giao dịch

TOP MUA/BÁN RÒNG KHỚP LỆNH NĐT CÁ NHÂN LƯỖY KẾ TUẦN 2 - THÁNG 1/2024

MUA RÒNG	Mã	TUẦN 2 - THÁNG 1/2024				BÁN RÒNG	Mã	TUẦN 2 - THÁNG 1/2024			
		Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài			Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài
1	ACB	567.8	-519.9	-48.0	0.0	1	VCB	-294.4	-23.1	-19.7	337.3
2	VNM	296.9	22.0	-11.8	-307.1	2	STB	-294.0	41.2	62.0	190.9
3	HSG	180.7	-129.2	-3.5	-48.0	3	OCB	-195.3	78.7	-15.1	131.7
4	VHM	176.0	-43.3	-27.8	-105.0	4	CTG	-132.9	206.9	-173.1	99.1
5	VRE	169.3	-17.3	-6.3	-145.7	5	HDB	-119.1	100.4	-24.8	43.5
6	MSN	141.1	-1.4	-10.1	-129.6	6	DXG	-105.7	65.4	0.5	39.7
7	HGD	127.3	2.0	0.2	-129.4	7	HPG	-98.6	-100.9	35.6	163.9
8	PVD	120.6	6.1	3.9	-130.6	8	TCB	-96.7	158.5	-61.8	0.0
9	CII	115.4	-127.1	-0.5	12.2	9	MSB	-82.7	71.0	-9.9	21.7
10	DGC	113.7	8.6	-5.0	-117.3	10	VIX	-72.7	25.4	0.6	46.6
11	FRT	108.2	-18.7	0.5	-90.0	11	DHC	-47.1	-4.3	0.1	51.4
12	DBC	101.8	-32.0	-2.1	-67.8	12	VPB	-42.1	-26.2	-64.7	132.9
13	SSI	88.6	-78.7	13.7	-23.5	13	BID	-41.7	12.6	-0.6	29.7
14	TPB	83.9	6.2	-26.3	-63.8	14	MWG	-40.7	38.6	-65.0	67.1
15	VSC	83.0	-75.7	-1.8	-5.5	15	ASM	-40.3	-1.4	41.8	-0.1
16	DPM	81.6	-7.7	0.0	-73.9	16	VCI	-32.2	-24.4	1.2	55.4
17	VIC	81.5	-20.9	-11.8	-48.8	17	NLG	-31.0	-7.2	-14.6	52.7
18	GEX	77.7	-0.6	0.7	-77.8	18	VCG	-30.8	40.4	0.4	-10.0
19	BCM	75.6	-58.3	-0.2	-17.0	19	PVT	-27.5	14.3	21.5	-8.3
20	GAS	73.9	4.3	4.5	-82.7	20	KBC	-22.6	3.3	8.8	10.5
Top 20		2,864.7	-1,081.6	-131.8	-1,651.3	Top 20		-1,848.2	669.1	-276.5	1,455.5

Note: Tỷ VND, Chỉ tính GD khớp lệnh trên HOSE.



TỔNG KẾT THỊ TRƯỜNG TUẦN 08/01 – 12/01

VNINDEX có tuần giao dịch giằng co với thanh khoản tiếp tục duy trì tăng, chỉ số có 3/5 phiên tăng điểm với sự giúp sức từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, ngành Ngân hàng. Nhóm NĐT cá nhân trong nước tiếp tục là bên mua ròng đối ứng chính giúp chỉ số duy trì đà tăng. VNINDEX có tuần đi ngang về điểm số, kết tuần tại 1,154.70 điểm, thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao.

Giá trị giao dịch bình quân phiên (tính trên 3 sàn) trong tuần ở mức 22,207 tỷ đồng, tăng +9% so với tuần trước và +16.5% so với trung bình 5 tuần gần nhất.

Tỷ trọng phân bổ dòng tiền tích cực ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30, và có xu hướng giảm nhẹ ở nhóm vốn hóa vừa VNMID và nhỏ VNSML. Dòng tiền có xu hướng tăng mạnh vào nhóm ngành Ngân hàng, Bất động sản, Xây dựng, Thép và giảm ở các nhóm ngành Chứng khoán, Nuôi trồng nông & thủy sản, Hóa chất, Bán lẻ....

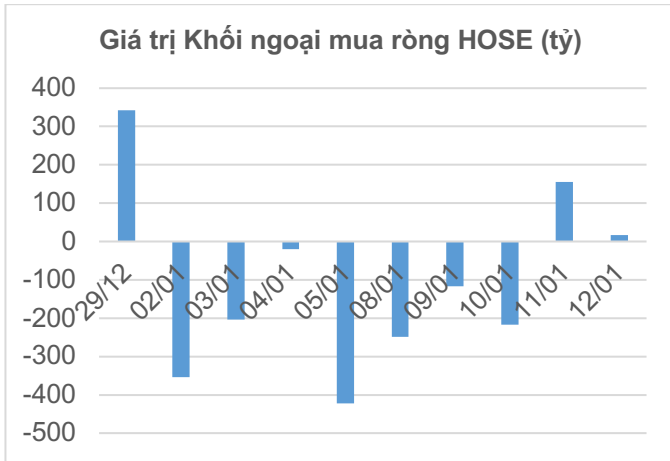
Xu hướng giao dịch khớp lệnh của các nhóm NĐT:

Nhóm NĐT nước ngoài có tuần BÁN ròng mạnh hơn -609 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ bán ròng hơn -568 tỷ. Top cổ phiếu bán ròng mạnh gồm: VHM, SHB, VRE, MSN. Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung với: VCB, VPB, VHC, MSB...

Nhóm NĐT cá nhân có tuần MUA ròng trở lại với hơn 1,511 tỷ đồng trên HOSE, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng hơn 1,694 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng mạnh: EVF, HCM, SHB, VHM. Ngược lại họ bán ròng tập trung với: VCB, HDB, HAH, CTG...

Nhóm NĐT tổ chức có tuần BÁN ròng mạnh với hơn -902 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ bán -1,055 tỷ đồng. Top cổ phiếu bán ròng có: FUEVFNVD, EVF, VPB, HCM. Ngược lại, họ mua ròng tập trung với: HDB, CTG, MBB, TCB...

Nhóm Tự doanh có tuần BÁN ròng trở lại với hơn -200 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ bán ròng hơn -70 tỷ đồng. Top cổ phiếu bán ròng gồm: MBB, VPB, CTG, STB. Ngược lại, họ mua ròng tập trung với: FUEVFNVD, MWG, HPG, ASM...



STT	Mua ròng		Bán ròng	
	Mã	Giá trị	Mã	Giá trị
1	VCB	338.1	VNM	300.4
2	STB	191	SHS	192.4
3	HPG	167.4	VRE	145.3
4	IDC	144.7	PVD	130.3
5	VPB	132.8	MSN	128.9
6	OCB	131.8	HDG	128.5
7	CTG	100.1	PVS	124.6
8	PLX	87.2	BCM	120.4
9	ASM	86.4	DGC	117
10	MWG	66.6	VHM	104.9

Giao dịch khối ngoại

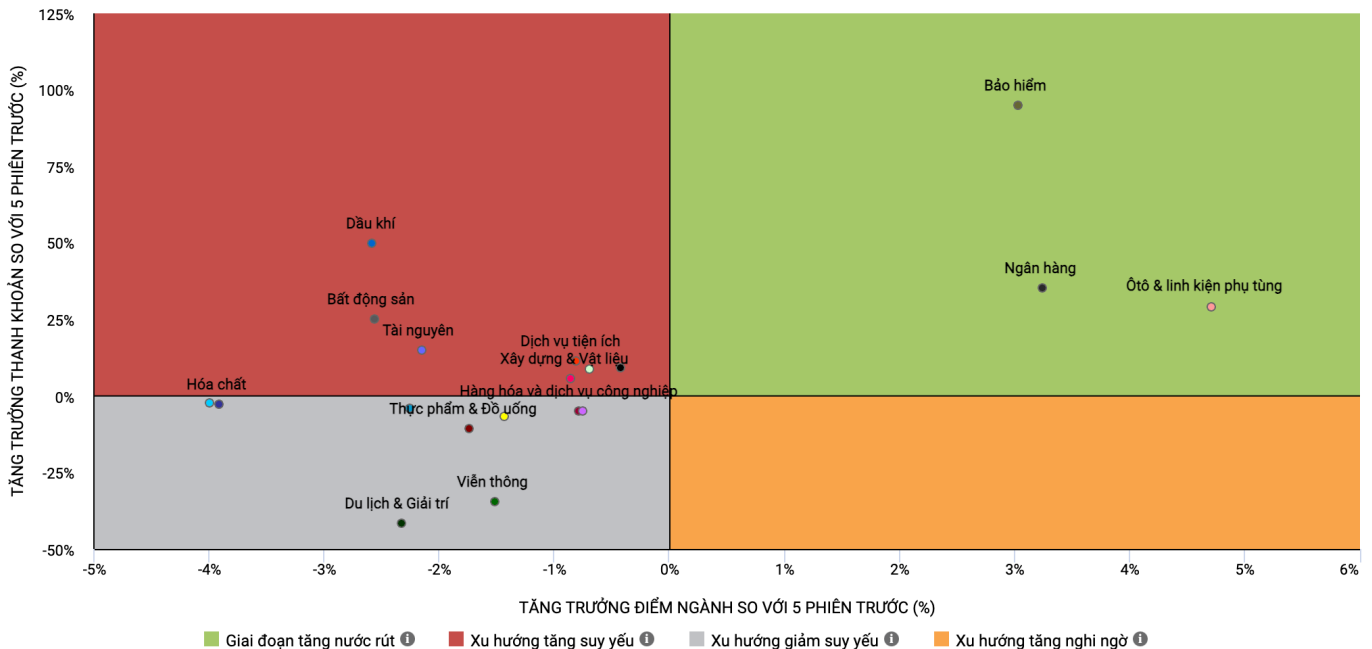
Khối ngoại có tuần giao dịch kém tích cực khi tiếp tục duy trì áp lực bán ròng mạnh trong tuần. Kết tuần, khối ngoại **BÁN** ròng hơn -609 tỷ đồng, tính riêng kênh khớp lệnh bán ròng hơn -568 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng mạnh ở nhóm *Bất động sản, Thực phẩm & Đồ uống, Dịch vụ tài chính...* ngược lại họ mua ròng tập trung ở nhóm *Ngân hàng và Tài nguyên cơ bản...*

Về giá trị **BÁN** ròng trong tuần, VNM là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị hơn -300 tỷ đồng. Khối ngoại tập trung bán ròng mạnh ở nhóm vốn hóa vừa với SHS, VRE, PVD với giá trị bán ròng lần lượt hơn -192, -145 và -130 tỷ đồng.

Ở chiều ngược lại, khối ngoại có tuần **MUA** ròng tập trung ở nhóm Ngân hàng, VCB là mã được mua ròng nhiều nhất với hơn 338 tỷ đồng, theo sau đó là 1 số mã như STB, HPG, IDC với giá trị mua ròng lần lượt đạt hơn 191, 167 và 144 tỷ đồng.

Thị trường phái sinh

Thị trường phái sinh giao dịch với kỳ hạn VN30F2401 kết tuần tại 1,165.9 điểm, chênh lệch dương thu hẹp còn 2.24 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng mạnh, các kỳ hạn dài đều thu hẹp mức chênh lệch dương, cho thấy tâm lý NĐT đang khá thận trọng với xu hướng ngắn hạn khi chỉ số chạm vùng kháng cự.



Nguồn: Dstock, AFB tổng hợp

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 15/01 – 19/01



GÓC NHÌN KỸ THUẬT:

Sau khi **VNINDEX** xác nhận tạo đáy ngắn hạn quanh vùng giá 1,080 điểm, chỉ số có nhịp tăng điểm hồi phục khá tích cực vượt vùng kháng cự quanh 1,130 – 1,140 điểm với thanh khoản thị trường cải thiện, tuy nhiên độ rộng thị trường không quá tích cực khi dòng tiền tập trung ở số ít nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ngành Ngân hàng. Trên đồ thị tuần, **VNINDEX** kết phiên với cây nến đỏ Doji, biên độ giao dịch thu hẹp với thanh khoản tăng cao, lực bán chủ động tăng cao khi VNINDEX chạm gần tới vùng giá 1,160 – 1,170 điểm, các chỉ báo kỹ thuật RSI, MACD mặc dù vẫn duy trì xu hướng tích cực nhưng đang có phần chậm lại trong ngắn hạn.

Chúng tôi cho rằng VNINDEX sẽ cần thêm thời gian điều chỉnh tích lũy quanh vùng giá 1,130 – 1,160 điểm thêm 1-2 tuần tới với thanh khoản đi ngang, dòng tiền sẽ có sự phân hóa vào các nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ với các thông tin Báo cáo tài chính Quý IV sắp được công bố, nhiều nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đang đi vào trạng thái quá mua trong ngắn hạn, vì vậy NĐT cần thận trọng với các vị thế mở mua mới ở những phiên tăng điểm.

Xu hướng Ngắn hạn: Tích cực.

Xu hướng Trung – Dài hạn: Tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ:

Với việc đánh giá **VNINDEX** giao dịch tích lũy trong biên độ 1,130 – 1,160 trong 1-2 tuần tới, và việc **ALFABULL** đã khuyến nghị **gia tăng tỷ trọng** cổ phiếu cho những tuần vừa qua thì các nhịp tăng ngắn hạn sẽ là cơ hội cho NĐT **“chốt lời”** các vị thế ngắn hạn, hạ tỷ trọng danh mục về mức an toàn và chờ đợi các nhịp điều chỉnh để mở vị thế mua trở lại quanh vùng hỗ trợ 1,130 điểm. Với các vị thế trung và dài hạn, Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ danh mục cổ phiếu có nhiều câu chuyện tăng trưởng trong năm 2024 và hạn chế việc FOMO mua ở các nhịp tăng điểm mạnh của thị trường.

DANH MỤC CỔ PHIẾU THEO DÕI

MCK	Ngành	Giá hiện tại	Giá theo dõi	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái
IDC	BDS KCN	52.50	49.0 – 50.0			Danh mục dài hạn
PVD	Dầu khí	26.90	25.0 – 26.0			Danh mục dài hạn
PC1	Xây lắp điện	26.80	25.0 – 26.0			Danh mục dài hạn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

MCK	Ngày mở vị thế	Giá hiện tại	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá dừng lãi/lỗ	Lãi/lỗ (%)	Trạng thái
VHC	10/11/2023	65.40	57.50	67.0 – 68.0	65.0	13.74	Danh mục dài hạn
MBS	21/11/2023	23.20	21.50	24.0 – 24.5	18.7	7.90	Nắm giữ
DCM	26/12/2023	31.50	32.1	35.0 – 36.0	31.1	1.87	Nắm giữ

Chúng tôi cho rằng với các nhịp điều chỉnh, có thể quan sát với một số nhóm ngành như nhóm *Ngân hàng, Chứng khoán, Năng lượng (Dầu, điện), Thủy sản và Đầu tư công*, ... Đây là những nhóm ngành ALFABULL cho rằng có sự tích cực hơn về những thông tin, dòng tiền thanh khoản trên thị trường.

NOTE: Với danh mục cổ phiếu theo dõi ngắn hạn, dựa trên bộ tiêu chí lọc của ALFABULL, chúng tôi sẽ cập nhật danh mục 1 tháng/lần, nếu có những thay đổi chúng tôi sẽ cập nhật theo diễn biến thị trường hàng ngày. Nhà đầu tư cần chi tiết hơn lộ trình giải ngân vui lòng liên hệ AFB. Trong trường hợp có thay đổi về các vùng giá, AFB sẽ nhanh nhất có thể cập nhật thông tin tới Quý Nhà đầu tư.

DANH MỤC TRUNG - DÀI HẠN

Chúng tôi đánh giá VNINDEX đang có nhiều tín hiệu tích cực trong việc tích lũy tạo đáy trung – dài hạn. Với danh mục trung – dài hạn, Quý NĐT vui lòng liên hệ với AFB để có thông tin về Doanh nghiệp và vùng giá hợp lý để thực hiện giải ngân.

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	OCB	8,983,609	FUEVFNVD	(15,699,500)
2	ASM	8,051,300	VRE	(6,214,795)
3	VPB	6,784,377	HDG	(4,967,550)
4	STB	6,439,029	PVD	(4,835,140)
5	HPG	6,062,413	VNM	(4,439,898)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	2,718,970	SHS	(10,387,941)
2	TNG	346,016	PVS	(3,393,640)
3	MBS	270,080	NVB	(284,865)
4	VCS	103,900	BVS	(99,200)
5	PVG	48,700	CEO	(66,200)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.45	12.30	↑ 7.42%	279,647,700
EIB	18.90	19.75	↑ 4.50%	152,384,837
MBB	20.10	21.35	↑ 6.22%	150,578,350
VIX	16.75	16.95	↑ 1.19%	144,008,600
HPG	27.75	27.15	↓ -2.16%	139,633,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.70	18.40	↓ -1.60%	102,523,924
CEO	22.80	22.00	↓ -3.51%	62,660,639
HUT	20.30	20.20	↓ -0.49%	45,712,627
PVS	38.30	36.80	↓ -3.92%	27,202,263
MBS	22.70	23.20	↑ 2.20%	24,869,892

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	53.30	61.80	8.5	↑ 15.95%
TTE	10.90	12.45	1.6	↑ 14.22%
DC4	10.20	11.50	1.3	↑ 12.75%
AST	50.50	56.90	6.4	↑ 12.67%
PMG	8.90	10.00	1.1	↑ 12.36%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BED	17.20	24.90	7.7	↑ 44.77%
MCO	8.40	11.70	3.3	↑ 39.29%
TKG	10.00	13.30	3.3	↑ 33.00%
KTT	3.10	4.00	0.9	↑ 29.03%
PTD	7.40	8.90	1.5	↑ 20.27%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	46.50	37.15	-9.4	↓ -20.11%
SZC	43.20	35.10	-8.1	↓ -18.75%
PSH	10.40	8.58	-1.8	↓ -17.50%
FDC	21.80	18.00	-3.8	↓ -17.43%
NAV	19.35	16.35	-3.0	↓ -15.51%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTP	20.00	13.20	-6.8	↓ -34.00%
HJS	44.50	32.90	-11.6	↓ -26.07%
ARM	30.20	24.40	-5.8	↓ -19.21%
NFC	17.10	13.90	-3.2	↓ -18.71%
NBP	15.50	12.70	-2.8	↓ -18.06%

(*) Giá điều chỉnh

Nguồn: SHS, AFB tổng hợp

CẬP NHẬT TIN TỨC

Dự kiến thông qua Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) vào ngày 15/1/2024	Dự thảo Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi) sau khi tiếp thu giải trình gồm 15 chương và 210 điều, tăng 10 điều so với dự thảo Luật trình tại Kỳ họp Quốc hội thứ 6...
Kinh tế Trung Quốc cuối năm 2023: Xuất khẩu yếu, CPI giảm tháng thứ ba liên tiếp	Theo báo cáo do Tổng cục Hải quan công bố hôm 12/1, kim ngạch xuất khẩu tính theo đồng USD của Trung Quốc tăng 2,3% so với cùng kỳ vào tháng 12. Kết quả này cao hơn ước tính 1,7% của các nhà kinh tế tham gia khảo sát của Reuters. Nhập khẩu tăng 0,2% so với cùng kỳ, thấp hơn một chút so với dự báo 0,3%. Tính chung cả năm 2023, xuất khẩu giảm 4,6%, trong khi nhập khẩu đi xuống 5,5%.. Chỉ số giá sản xuất (PPI) đi xuống 2,7% so với một năm trước, so với mức dự báo giảm 2,6%.
Cước container từ châu Á sang châu Âu đạt đỉnh 15 tháng	Theo đó, tính đến ngày 9/1, giá cước vận tải sang Châu Âu đã tăng lên mức cao nhất 15 tháng. Cước tàu giao ngay đi từ Bắc Á đến Địa Trung Hải là 7.000 USD/FEU (container 40 feet) - mức cao nhất kể từ tháng 9/2022, theo dữ liệu của Platt Container Rate.
MB báo lãi trước thuế 26.200 tỷ đồng năm 2023	Tại Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2023 tổ chức sáng 12/1, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB - Mã: MBB) công bố lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 26.200 tỷ đồng, tăng 15% so với năm ngoái và hoàn thành 100% kế hoạch năm
FPT đặt mục tiêu doanh thu 5 tỷ USD từ dịch vụ CNTT vào năm 2030	Ngày 11/01, Tập đoàn FPT (HOSE: FPT) công bố mục tiêu dài hạn cho chiến lược toàn cầu với mốc doanh thu 5 tỷ USD trong cung cấp dịch vụ CNTT vào năm 2030, sau khi ông lớn công nghệ này vừa đạt 1 tỷ USD trong năm 2023.
Xuất khẩu gạo Việt Nam, Thái Lan tăng vọt sau lệnh cấm của Ấn Độ	Theo dữ liệu từ Tổng Cục hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu gạo năm 2023 của Việt Nam đạt 4,6 tỷ USD, tăng 35% so với năm trước. Trong đó, xuất khẩu gạo sang Indonesia tăng gấp hơn 10 lần, còn sang Singapore và Ghana tăng lần lượt khoảng 40% và 60%.
Nợ xấu giảm về mức 1,26%, LPBank thu về 7.039 tỷ đồng năm 2023	Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (LPBank – mã chứng khoán LPB) công bố kết quả kinh doanh sơ bộ năm 2023 với lợi nhuận vượt 7.000 tỷ đồng, tăng trưởng 24% so với năm trước, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu ROEA đạt 19,16%. So với kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao phó, LPBank hoàn thành 117%.
PV Power (POW): Lãi sau thuế 2023 ước đạt 1.194,1 tỷ đồng, vượt 34% kế hoạch năm	Năm 2023, sản lượng điện của PV Power ước đạt 14.443 triệu kWh, đạt 93% kế hoạch năm. Doanh thu toàn Công ty ước đạt 30.614 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ và vượt nhẹ kế hoạch năm. Doanh thu Công ty mẹ cũng vượt nhẹ kế hoạch, mang về khoảng 22.497 tỷ đồng và tăng 23% so với năm 2022.

ALFABULL là đơn vị tư vấn đầu tư độc lập, minh bạch với mục tiêu xây dựng và phát triển một cộng đồng đầu tư giá trị.

ALFABULL hiện tại là đối tác cùng những tổ chức tài chính cũng như các doanh nghiệp lớn, hy vọng mang lại nhiều sản phẩm đầu tư giá trị dành cho Nhà đầu tư và có thể đồng hành cùng Nhà đầu tư trên Thị trường chứng khoán nói riêng và Đầu tư tài chính nói chung.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo được viết và phát hành bởi đội ngũ phân tích của ALFABULL dựa trên các nguồn thông tin công khai trên phương tiện đại chúng. Thông tin này được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành.

Các nhà đầu tư nên có nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình trước khi ra quyết định đầu tư. Nhóm thực hiện không chịu bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này dưới mọi hình thức.

Trân trọng!

Thông tin liên hệ:

Hotline: 0987.753.767 (Mr. Dat), 0968.402.286 (Ms.Dung), 0963.340.576 (Ms. Tan).

Email: thanhdat.afb@gmail.com

Website: Alfabull.vn

Link đăng ký trở thành thành viên của AFB: <https://forms.gle/DCySwd21bov3gT8K9>

Link zalo cập nhật tin tức thị trường của AFB: <https://zalo.me/g/vpbefs736>.